

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	3	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	3	26.50	0.5	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	2	26.25	0.5	26.75
4	Phan	Vũ	SPH019595	1	26.75		26.75
5	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	4	26.25		26.25
6	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	2	25.75	0.5	26.25
7	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	1	22.75	3.5	26.25
8	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	1	22.75	3.5	26.25
9	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	3	25.50	0.5	26.00
10	Nguyễn An	Giang	SPH004532	1	26.00		26.00
11	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	3	25.25	0.5	25.75
12	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	3	25.75		25.75
13	Bùi Thị Ngọc	Chi	BKA001511	3	24.25	1.5	25.75
14	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	2	25.75		25.75
15	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	2	25.25	0.5	25.75
16	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	1	25.25	0.5	25.75
17	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	1	24.25	1.5	25.75
18	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	3	24.00	1.5	25.50
19	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	2	25.00	0.5	25.50
20	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	2	24.00	1.5	25.50
21	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	2	25.50		25.50
22	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	2	24.00	1.5	25.50
23	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	1	24.50	1.0	25.50
24	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	4	23.75	1.5	25.25
25	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	3	24.75	0.5	25.25
26	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	3	23.75	1.5	25.25
27	Phan Hoài	Thu	TLA013199	1	24.75	0.5	25.25
28	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	1	24.25	1.0	25.25
29	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	1	25.25		25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Phạm Thị Quỳnh	Quỳnh	BKA011121	3	24.50	0.5	25.00
31	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	3	24.00	1.0	25.00
32	Nguyễn Bích Thủy	Thủy	BKA012656	3	24.50	0.5	25.00
33	Vương Thùy Linh	Linh	TND014889	3	21.50	3.5	25.00
34	Vũ Ngô Nhật Hạ	Hạ	SPH005086	2	25.00		25.00
35	Trịnh Thị Hương	Hương	KQH006815	2	24.50	0.5	25.00
36	Nguyễn Thị Phượng	Phượng	TLA011186	2	24.50	0.5	25.00
37	Phạm Thị Việt Nhân	Nhân	HHA010414	1	25.00		25.00
38	Lê Tú Anh	Anh	BKA000358	4	24.75		24.75
39	Nghiêm Thị Lan Hương	Hương	HHA006797	4	23.25	1.5	24.75
40	Ninh Thị Lan Hương	Hương	KQH006769	3	23.75	1.0	24.75
41	Nguyễn Thị Bảo Thoa	Thoa	TLA013067	2	24.25	0.5	24.75
42	Phạm Thị Thúy Quỳnh	Quỳnh	YTB018425	2	24.25	0.5	24.75
43	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	TDV032551	2	24.25	0.5	24.75
44	Lại Thị Ngọc Mai	Mai	SPH010980	2	24.75		24.75
45	Hoàng Thị Thu Thảo	Thảo	HVN009539	2	23.75	1.0	24.75
46	Nguyễn Thị Thảo Duyên	Duyên	TQU001001	2	23.25	1.5	24.75
47	Nhữ Kim Trang	Trang	LNH009881	2	23.25	1.5	24.75
48	Nguyễn Thị Mai	Mai	TDV018676	2	23.75	1.0	24.75
49	Nguyễn Thúy Quỳnh	Quỳnh	SPH014554	1	24.25	0.5	24.75
50	Phạm Thị Việt Hà	Hà	YTB006150	1	24.25	0.5	24.75
51	Tống Thị Quỳnh Nga	Nga	TND017438	1	21.25	3.5	24.75
52	Đinh Thị Thu Giang	Giang	HDT006217	1	21.25	3.5	24.75
53	Nguyễn Thảo Nguyên	Nguyên	HHA010294	1	24.25	0.5	24.75
54	Nguyễn Thị ái Lành	Lành	TDV015722	4	24.00	0.5	24.50
55	Ma Thị Sao	Sao	TND021363	2	21.00	3.5	24.50
56	Lưu Thu Trang	Trang	THV013776	2	23.00	1.5	24.50
57	Hà Thị Hương Nhi	Nhi	THV009805	2	21.00	3.5	24.50
58	Trần Thị Mỹ Linh	Linh	BKA007823	2	24.50		24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Đỗ Thị	Hường	TND012119	2	24.00	0.5	24.50
60	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	2	24.00	0.5	24.50
61	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	2	24.50		24.50
62	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	2	24.00	0.5	24.50
63	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	2	24.00	0.5	24.50
64	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	2	21.00	3.5	24.50
65	Lý Thị	Hằng	TND007331	2	21.00	3.5	24.50
66	Trần Thùy	Linh	TND014820	1	23.00	1.5	24.50
67	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	1	24.00	0.5	24.50
68	Hà Thùy	Dung	SPH002999	1	23.00	1.5	24.50
69	Phạm Phương	Hà	SPH004990	1	24.50		24.50
70	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	1	24.00	0.5	24.50
71	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	4	23.75	0.5	24.25
72	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	3	23.75	0.5	24.25
73	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	3	23.75	0.5	24.25
74	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	3	23.75	0.5	24.25
75	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	2	23.25	1.0	24.25
76	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	2	24.25		24.25
77	Vũ Thị	Trang	SPH017880	2	23.25	1.0	24.25
78	Vũ Huyền	Trang	THV014030	2	20.75	3.5	24.25
79	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	2	23.75	0.5	24.25
80	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	2	22.75	1.5	24.25
81	Trần Khánh	Trình	TDV033555	2	23.75	0.5	24.25
82	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	2	23.25	1.0	24.25
83	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	2	22.75	1.5	24.25
84	Trương Hà	Linh	TND014836	2	23.75	0.5	24.25
85	Hoàng Minh	Lý	THV008330	2	20.75	3.5	24.25
86	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	2	23.75	0.5	24.25
87	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	2	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Trần Hồng	Ngọc	BAK009592	2	23.75	0.5	24.25
89	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	2	23.75	0.5	24.25
90	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	2	22.75	1.5	24.25
91	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	2	23.75	0.5	24.25
92	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	2	23.75	0.5	24.25
93	Lê Phương	An	SPH000027	1	24.25		24.25
94	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	1	23.75	0.5	24.25
95	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	1	24.25		24.25
96	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	1	21.75	2.5	24.25
97	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	1	24.25		24.25
98	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	1	22.75	1.5	24.25
99	Lê Tùng	Linh	TDV016613	1	22.25	2.0	24.25
100	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	1	23.75	0.5	24.25
101	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	1	23.25	1.0	24.25
102	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	4	20.50	3.5	24.00
103	Phạm Thục	Anh	SPH001376	3	23.50	0.5	24.00
104	Lê Kiều	Minh	TLA009169	3	24.00		24.00
105	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	3	22.50	1.5	24.00
106	Trần Ngọc	Linh	BAK007800	3	24.00		24.00
107	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	3	22.50	1.5	24.00
108	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	3	23.00	1.0	24.00
109	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	3	24.00		24.00
110	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	2	24.00		24.00
111	Trương Thị	Vui	TLA015743	2	23.00	1.0	24.00
112	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	2	24.00		24.00
113	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	2	22.50	1.5	24.00
114	Ngô Thị	Quyên	TND020786	2	22.50	1.5	24.00
115	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	2	24.00		24.00
116	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	2	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Trần Thùy	Linh	KHA005936	2	24.00		24.00
118	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	2	20.50	3.5	24.00
119	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	2	23.50	0.5	24.00
120	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	1	24.00		24.00
121	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	1	24.00		24.00
122	Lã Hải	An	HHA000017	1	23.50	0.5	24.00
123	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	1	24.00		24.00
124	Hoàng Thu	Hương	THV006154	1	22.50	1.5	24.00
125	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	1	23.00	1.0	24.00
126	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	1	23.50	0.5	24.00
127	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
128	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	1	22.50	1.5	24.00
129	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	1	24.00		24.00
130	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	4	23.25	0.5	23.75
131	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	4	23.25	0.5	23.75
132	Sần Thành	Nam	THV009047	4	20.25	3.5	23.75
133	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	3	20.25	3.5	23.75
134	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	3	22.75	1.0	23.75
135	Dương Việt	Trinh	KHA010663	3	23.75		23.75
136	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	3	22.25	1.5	23.75
137	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	3	23.75		23.75
138	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	3	23.25	0.5	23.75
139	Vũ Trường	Anh	TLA001373	3	23.25	0.5	23.75
140	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	3	23.75		23.75
141	Lương Việt	Trinh	YTB023328	3	22.75	1.0	23.75
142	Lã Thị	Trang	TND026228	3	20.25	3.5	23.75
143	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	2	23.25	0.5	23.75
144	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	2	23.25	0.5	23.75
145	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	2	22.75	1.0	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	2	22.25	1.5	23.75
147	Đặng Thị Mai	Phượng	BKA010358	2	23.25	0.5	23.75
148	Phạm Thị Linh	Phượng	TDV024119	2	22.25	1.5	23.75
149	Vương Phương	Anh	KQH000789	2	23.25	0.5	23.75
150	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	2	23.25	0.5	23.75
151	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	2	20.25	3.5	23.75
152	Phạm Thu	Trang	KHA010536	2	22.75	1.0	23.75
153	Nguyễn Văn	San	THV011224	1	22.25	1.5	23.75
154	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	1	23.25	0.5	23.75
155	Bùi Mai	Anh	BKA000082	1	23.25	0.5	23.75
156	Phạm Thu	Phượng	BKA010497	1	23.25	0.5	23.75
157	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	1	22.75	1.0	23.75
158	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	1	23.25	0.5	23.75
159	Nguyễn Quang	Quyên	SPH014377	1	23.75		23.75
160	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	1	23.75		23.75
161	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	4	22.50	1.0	23.50
162	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	4	23.50		23.50
163	Bùi Thu	Trang	SPH017271	4	23.50		23.50
164	Lê Thị	Hương	TLA006701	3	23.00	0.5	23.50
165	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	3	23.50		23.50
166	Lê Hương	Giang	TLA003824	3	23.50		23.50
167	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	3	23.50		23.50
168	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	3	23.00	0.5	23.50
169	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	3	23.00	0.5	23.50
170	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	3	22.50	1.0	23.50
171	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	3	23.50		23.50
172	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	3	23.50		23.50
173	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	3	23.00	0.5	23.50
174	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	3	22.00	1.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	2	23.50		23.50
176	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	2	23.00	0.5	23.50
177	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	2	23.00	0.5	23.50
178	Trần Hải	Nam	THV009056	2	22.00	1.5	23.50
179	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	2	23.00	0.5	23.50
180	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	2	22.00	1.5	23.50
181	Triệu Thùy	Linh	TND014767	2	20.00	3.5	23.50
182	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	2	22.50	1.0	23.50
183	Phùng Linh	Trang	THV013973	2	22.00	1.5	23.50
184	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	2	23.00	0.5	23.50
185	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	2	23.50		23.50
186	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
187	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	2	23.00	0.5	23.50
188	Đào Thu	Thảo	TND022860	1	22.00	1.5	23.50
189	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	1	22.50	1.0	23.50
190	Trần Văn	Anh	TLA001282	1	23.50		23.50
191	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	1	23.50		23.50
192	Bùi Hải	Yến	LNH010934	1	20.00	3.5	23.50
193	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	1	22.00	1.5	23.50
194	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	1	20.00	3.5	23.50
195	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	1	23.00	0.5	23.50
196	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	1	20.00	3.5	23.50
197	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	1	23.00	0.5	23.50
198	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	1	23.00	0.5	23.50
199	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	1	20.00	3.5	23.50
200	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	1	22.50	1.0	23.50
201	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	1	23.00	0.5	23.50
202	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	1	23.50		23.50
203	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Phạm Minh	Trang	THP015330	1	23.00	0.5	23.50
205	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	4	23.25		23.25
206	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	4	22.75	0.5	23.25
207	Mai Thị	Lệ	DHU010633	4	22.75	0.5	23.25
208	Vũ Phương	Hà	LNH002604	4	21.75	1.5	23.25
209	Đậu Thị	Sương	TDV026500	4	22.25	1.0	23.25
210	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	3	23.25		23.25
211	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	3	21.75	1.5	23.25
212	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	3	22.75	0.5	23.25
213	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	3	22.75	0.5	23.25
214	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	3	23.25		23.25
215	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	2	22.75	0.5	23.25
216	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	2	22.75	0.5	23.25
217	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	2	21.75	1.5	23.25
218	Lê Trâm	Anh	SPH000560	2	23.25		23.25
219	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	2	21.75	1.5	23.25
220	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	2	22.75	0.5	23.25
221	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	2	21.75	1.5	23.25
222	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	2	22.75	0.5	23.25
223	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	2	22.25	1.0	23.25
224	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	2	23.25		23.25
225	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	2	22.75	0.5	23.25
226	Phạm Thị	Vân	HDT029627	2	21.75	1.5	23.25
227	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	2	21.75	1.5	23.25
228	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	2	22.25	1.0	23.25
229	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	1	22.25	1.0	23.25
230	Tăng Hoàng	Minh	BJA008740	1	23.25		23.25
231	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	1	23.25		23.25
232	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	1	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Vũ Minh	Anh	TLA001342	1	23.25		23.25
234	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	1	22.75	0.5	23.25
235	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	1	22.25	1.0	23.25
236	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	1	22.25	1.0	23.25
237	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	1	23.25		23.25
238	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	1	23.25		23.25
239	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	1	19.75	3.5	23.25
240	Lê Thu	Hằng	SPH005581	1	22.75	0.5	23.25
241	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	1	21.75	1.5	23.25
242	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
243	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	1	22.75	0.5	23.25
244	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	1	23.25		23.25
245	Nông Bích	Ngọc	TQU003945	1	19.75	3.5	23.25
246	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	4	22.00	1.0	23.00
247	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	4	23.00		23.00
248	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	4	23.00		23.00
249	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	4	19.50	3.5	23.00
250	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	4	22.50	0.5	23.00
251	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	4	22.00	1.0	23.00
252	Lê Minh	Hằng	YTB006958	3	22.00	1.0	23.00
253	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	3	22.00	1.0	23.00
254	Trần Khánh	Linh	SPH010153	3	23.00		23.00
255	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	3	23.00		23.00
256	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	3	23.00		23.00
257	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	3	22.50	0.5	23.00
258	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	3	23.00		23.00
259	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	3	22.50	0.5	23.00
260	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	3	22.50	0.5	23.00
261	Phan Thanh	Trà	DCN011602	3	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	2	22.00	1.0	23.00
263	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	2	19.50	3.5	23.00
264	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	2	22.00	1.0	23.00
265	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	2	22.50	0.5	23.00
266	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	2	22.00	1.0	23.00
267	Lê Thùy	Dương	KHA002017	2	23.00		23.00
268	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	2	21.50	1.5	23.00
269	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
270	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	2	22.50	0.5	23.00
271	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	2	21.50	1.5	23.00
272	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	2	22.50	0.5	23.00
273	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	2	22.50	0.5	23.00
274	Đinh Hương	Giang	HDT006211	2	21.50	1.5	23.00
275	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	2	19.50	3.5	23.00
276	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	2	22.50	0.5	23.00
277	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	2	19.50	3.5	23.00
278	Vũ Thu	Trang	KQH014312	2	22.50	0.5	23.00
279	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	2	21.50	1.5	23.00
280	Trần Hải	Nam	SPH012045	2	23.00		23.00
281	Hà Hạnh	Thu	THV012791	2	19.50	3.5	23.00
282	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	1	23.00		23.00
283	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	1	22.00	1.0	23.00
284	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	1	22.50	0.5	23.00
285	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	1	22.00	1.0	23.00
286	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	1	22.50	0.5	23.00
287	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	1	22.00	1.0	23.00
288	Võ Thị	Hằng	TDV009470	1	19.50	3.5	23.00
289	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	1	19.50	3.5	23.00
290	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	1	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	1	22.50	0.5	23.00
292	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	1	19.50	3.5	23.00
293	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	1	19.50	3.5	23.00
294	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	1	22.50	0.5	23.00
295	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	1	22.00	1.0	23.00
296	Đặng Việt	Hà	HHA003669	1	23.00		23.00
297	Dương Thị	Thảo	TND022829	1	22.00	1.0	23.00
298	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	1	23.00		23.00
299	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	1	23.00		23.00
300	Trần Lê	Minh	HDT016703	1	22.50	0.5	23.00
301	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	1	22.50	0.5	23.00
302	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	1	23.00		23.00
303	Đoàn Trúc	Phượng	HHA011074	1	22.50	0.5	23.00
304	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	1	23.00		23.00
305	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	1	22.50	0.5	23.00
306	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	1	21.50	1.5	23.00
307	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	1	21.50	1.5	23.00
308	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	1	21.50	1.5	23.00
309	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	1	19.50	3.5	23.00
310	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	1	22.50	0.5	23.00
311	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	1	22.50	0.5	23.00
312	Hà Đình	Dương	DCN002083	1	22.50	0.5	23.00
313	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	1	23.00		23.00
314	Trần Thùy	Trang	BKA013673	4	22.25	0.5	22.75
315	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	4	22.25	0.5	22.75
316	Bùi Tú	Anh	DCN000078	3	22.25	0.5	22.75
317	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	3	22.25	0.5	22.75
318	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	3	21.25	1.5	22.75
319	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	3	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Ngô Trang	Linh	SPH009686	3	22.75		22.75
321	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	3	21.75	1.0	22.75
322	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	3	22.75		22.75
323	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	2	22.75		22.75
324	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	2	22.75		22.75
325	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	2	21.75	1.0	22.75
326	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	2	21.75	1.0	22.75
327	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	2	21.75	1.0	22.75
328	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	2	21.75	1.0	22.75
329	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	2	22.25	0.5	22.75
330	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	2	22.75		22.75
331	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	2	22.25	0.5	22.75
332	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	2	20.25	2.5	22.75
333	Ngô Chi	Linh	DCN006327	2	22.25	0.5	22.75
334	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	2	22.75		22.75
335	Phạm Thị	Thương	HDT025575	2	21.75	1.0	22.75
336	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	2	22.25	0.5	22.75
337	Phạm Phương	Anh	SPH001334	2	22.75		22.75
338	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	2	22.75		22.75
339	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	2	19.25	3.5	22.75
340	Trần Huyền	Trang	HHA014800	2	22.75		22.75
341	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	2	22.25	0.5	22.75
342	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	2	22.25	0.5	22.75
343	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	2	22.75		22.75
344	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	1	21.25	1.5	22.75
345	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	1	22.75		22.75
346	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	1	22.25	0.5	22.75
347	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	1	22.75		22.75
348	Võ Hiền	Anh	KHA000732	1	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	1	19.25	3.5	22.75
350	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	1	22.25	0.5	22.75
351	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	1	22.25	0.5	22.75
352	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	1	21.25	1.5	22.75
353	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	1	21.25	1.5	22.75
354	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	1	21.75	1.0	22.75
355	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	1	22.25	0.5	22.75
356	Phạm Thị	Lam	TTB003296	1	21.25	1.5	22.75
357	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	1	22.75		22.75
358	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	1	22.25	0.5	22.75
359	Bùi Thị	Dung	HVN001590	1	22.25	0.5	22.75
360	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	1	22.25	0.5	22.75
361	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	1	22.75		22.75
362	Phạm	Duy	SPH003435	1	22.75		22.75
363	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	1	22.75		22.75
364	Bế Ngọc	ánh	TND001235	1	19.25	3.5	22.75
365	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	1	21.75	1.0	22.75
366	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	1	22.75		22.75
367	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	1	22.75		22.75
368	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	1	22.75		22.75
369	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	1	22.25	0.5	22.75
370	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	1	22.75		22.75
371	Trần Huy	Khánh	BKA006770	1	22.25	0.5	22.75
372	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	1	22.25	0.5	22.75
373	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	1	21.75	1.0	22.75
374	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	4	22.00	0.5	22.50
375	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	4	22.50		22.50
376	Vũ Đức	Minh	HVN006893	4	22.00	0.5	22.50
377	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	4	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	3	21.50	1.0	22.50
379	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	2	22.00	0.5	22.50
380	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	2	22.00	0.5	22.50
381	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	2	22.50		22.50
382	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	2	22.00	0.5	22.50
383	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	2	22.00	0.5	22.50
384	Nguyễn Trà	My	TLA009455	2	22.50		22.50
385	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	2	21.50	1.0	22.50
386	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	2	21.50	1.0	22.50
387	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	2	21.50	1.0	22.50
388	Ngô Minh	Quân	TLA011350	2	22.50		22.50
389	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	2	22.00	0.5	22.50
390	Đào Tường	Chi	SPH002348	2	22.50		22.50
391	Nguyễn Văn	Anh	KHA000554	2	22.50		22.50
392	Lê Thị	Hoài	TDV011277	2	22.00	0.5	22.50
393	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	2	21.00	1.5	22.50
394	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	1	22.00	0.5	22.50
395	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	1	21.50	1.0	22.50
396	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	1	22.00	0.5	22.50
397	Lê Diệp	Anh	TLA000385	1	22.50		22.50
398	Cao Hà	Linh	TTN009637	1	21.00	1.5	22.50
399	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	1	19.00	3.5	22.50
400	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	1	21.50	1.0	22.50
401	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	1	22.50		22.50
402	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	1	22.50		22.50
403	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	1	21.00	1.5	22.50
404	Đặng Thị	Nhạ	TND018553	1	21.50	1.0	22.50
405	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	1	21.00	1.5	22.50
406	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Hoàng Chi	Phương	TND019797	1	22.00	0.5	22.50
408	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	1	22.00	0.5	22.50
409	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	1	22.00	0.5	22.50
410	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	1	21.50	1.0	22.50
411	Đình Ngọc	ánh	HDT001748	1	21.00	1.5	22.50
412	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	1	22.50		22.50
413	Thiếu Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	1	22.50		22.50
414	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	1	21.50	1.0	22.50
415	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	1	22.00	0.5	22.50
416	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	1	21.50	1.0	22.50
417	Nguyễn Thảo	My	THV008838	1	21.00	1.5	22.50
418	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	1	21.00	1.5	22.50
419	Nông Đức	Minh	SPH011485	1	21.50	1.0	22.50
420	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	1	21.00	1.5	22.50
421	Tổng Kiên	Định	TDV006338	1	22.00	0.5	22.50
422	Phạm Thành	Công	BKA001779	1	22.00	0.5	22.50
423	Đào Thị Bích	Phương	YTB017178	1	21.50	1.0	22.50
424	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	1	21.00	1.5	22.50
425	Phi Quang	Khải	THV006494	1	21.00	1.5	22.50
426	Lê Văn	Cao	TLA001730	1	21.50	1.0	22.50
427	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	1	21.00	1.5	22.50
428	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	1	21.00	1.5	22.50
429	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	1	21.50	1.0	22.50
430	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	1	21.50	1.0	22.50
431	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	1	22.50		22.50
432	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	4	21.75	0.5	22.25
433	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	4	22.25		22.25
434	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	3	22.25		22.25
435	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	3	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	3	20.75	1.5	22.25
437	Phan Thùy	Dung	DCN001755	3	21.75	0.5	22.25
438	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	3	21.75	0.5	22.25
439	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	3	21.75	0.5	22.25
440	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	3	21.75	0.5	22.25
441	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	3	20.75	1.5	22.25
442	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	3	21.25	1.0	22.25
443	Lục Quốc	Huy	THV005589	2	18.75	3.5	22.25
444	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	2	21.25	1.0	22.25
445	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	2	22.25		22.25
446	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	2	18.75	3.5	22.25
447	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	2	20.75	1.5	22.25
448	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	2	20.75	1.5	22.25
449	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	2	21.25	1.0	22.25
450	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	2	21.75	0.5	22.25
451	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	2	21.25	1.0	22.25
452	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	2	21.25	1.0	22.25
453	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	2	20.75	1.5	22.25
454	Nông Hải	Tuấn	TND027960	2	18.75	3.5	22.25
455	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	2	21.25	1.0	22.25
456	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	1	22.25		22.25
457	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	1	21.75	0.5	22.25
458	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	1	21.75	0.5	22.25
459	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	1	18.75	3.5	22.25
460	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	1	22.25		22.25
461	Trần Thu	Thủy	BKA012730	1	21.25	1.0	22.25
462	Lê Khánh	Linh	HDT014051	1	20.75	1.5	22.25
463	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	1	22.25		22.25
464	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	1	18.75	3.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 17

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	1	21.75	0.5	22.25
466	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	1	21.75	0.5	22.25
467	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	1	21.25	1.0	22.25
468	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	1	18.75	3.5	22.25
469	Đỗ Hồng	Nhung	BKA009891	1	22.25		22.25
470	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	1	21.25	1.0	22.25
471	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	1	20.75	1.5	22.25
472	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	1	21.75	0.5	22.25
473	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	1	22.25		22.25
474	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	1	22.25		22.25
475	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	1	21.25	1.0	22.25
476	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	1	21.25	1.0	22.25
477	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	1	20.75	1.5	22.25
478	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	1	20.75	1.5	22.25
479	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	1	20.75	1.5	22.25
480	Trần Thùy	Trang	SPH017842	1	21.75	0.5	22.25
481	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	1	22.25		22.25
482	Đào Mai	Trang	BKA013308	1	22.25		22.25
483	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	1	20.75	1.5	22.25
484	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	1	21.25	1.0	22.25
485	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	1	21.75	0.5	22.25
486	Trần Huyền	Trang	LNH009903	1	18.75	3.5	22.25
487	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	4	21.50	0.5	22.00
488	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	4	21.50	0.5	22.00
489	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	4	22.00		22.00
490	Dương Việt	Hà	TND006128	4	18.50	3.5	22.00
491	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	3	22.00		22.00
492	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	3	21.50	0.5	22.00
493	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	3	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 18

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Lăng Thị	Hoa	TND008733	3	18.50	3.5	22.00
495	Lê Đức	Anh	HDT000506	3	20.50	1.5	22.00
496	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	3	21.00	1.0	22.00
497	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	3	22.00		22.00
498	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	3	20.50	1.5	22.00
499	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	2	22.00		22.00
500	Lê Thị	Minh	HDT016544	2	21.50	0.5	22.00
501	Hoàng Vân	Anh	THP000307	2	21.00	1.0	22.00
502	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	2	20.50	1.5	22.00
503	Chu Thị	Bích	THP001251	2	21.50	0.5	22.00
504	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	2	21.00	1.0	22.00
505	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	2	21.00	1.0	22.00
506	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	2	22.00		22.00
507	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	2	21.50	0.5	22.00
508	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	2	18.50	3.5	22.00
509	Trần Thị	Thúy	TDV030758	2	21.50	0.5	22.00
510	Lê Hồng	Anh	HDT000525	1	20.50	1.5	22.00
511	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	1	22.00		22.00
512	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	1	21.50	0.5	22.00
513	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	1	21.50	0.5	22.00
514	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	1	21.50	0.5	22.00
515	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	1	21.00	1.0	22.00
516	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	1	22.00		22.00
517	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	1	21.50	0.5	22.00
518	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	1	21.50	0.5	22.00
519	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	1	21.50	0.5	22.00
520	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	1	21.50	0.5	22.00
521	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	1	21.00	1.0	22.00
522	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	1	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Trần Thị	Trang	YTB023140	1	21.00	1.0	22.00
524	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	1	21.50	0.5	22.00
525	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	1	21.00	1.0	22.00
526	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	1	21.00	1.0	22.00
527	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	1	21.00	1.0	22.00
528	Dương Khánh	Linh	YTB012392	1	21.50	0.5	22.00
529	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	1	20.50	1.5	22.00
530	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	1	22.00		22.00
531	Đỗ Thị	Vân	TND029031	1	20.50	1.5	22.00
532	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	1	18.50	3.5	22.00
533	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	1	21.50	0.5	22.00
534	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	1	22.00		22.00
535	Vũ Thị	Xuân	THP017019	1	21.50	0.5	22.00
536	Phạm Trà	Giang	HHA003562	1	22.00		22.00
537	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	1	18.50	3.5	22.00
538	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	1	21.00	1.0	22.00
539	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	1	22.00		22.00
540	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	1	22.00		22.00
541	Nông Thị	Hoa	TND008822	1	18.50	3.5	22.00
542	Dương Thị	Hằng	SPH005525	1	21.00	1.0	22.00
543	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	1	18.50	3.5	22.00
544	Trần Minh	Phương	KQH011006	1	21.50	0.5	22.00
545	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	1	22.00		22.00
546	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	1	21.50	0.5	22.00
547	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	4	20.75	1.0	21.75
548	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	3	21.75		21.75
549	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	3	20.25	1.5	21.75
550	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	3	18.25	3.5	21.75
551	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	3	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	3	21.75		21.75
553	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	3	20.25	1.5	21.75
554	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	2	21.25	0.5	21.75
555	Trần Thuận	ánh	THV000862	2	20.25	1.5	21.75
556	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	2	21.75		21.75
557	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	2	21.25	0.5	21.75
558	Đinh Thị	Hài	THP004052	2	21.25	0.5	21.75
559	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	2	20.75	1.0	21.75
560	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	2	20.75	1.0	21.75
561	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	2	20.25	1.5	21.75
562	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	2	20.25	1.5	21.75
563	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	2	20.75	1.0	21.75
564	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	2	20.25	1.5	21.75
565	Phạm Thị	Nga	HHA009767	2	21.75		21.75
566	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	2	20.25	1.5	21.75
567	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	2	21.75		21.75
568	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
569	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	2	20.25	1.5	21.75
570	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	1	21.25	0.5	21.75
571	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	1	20.75	1.0	21.75
572	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	1	20.75	1.0	21.75
573	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	1	21.75		21.75
574	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	1	21.75		21.75
575	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	1	21.75		21.75
576	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	1	21.25	0.5	21.75
577	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	1	21.75		21.75
578	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	1	20.25	1.5	21.75
579	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	1	20.75	1.0	21.75
580	Lê Đại	An	SPH000022	1	18.25	3.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	1	21.25	0.5	21.75
582	Lê Thị	Giang	HDT006294	1	20.75	1.0	21.75
583	Tống Thị	Chinh	TND002555	1	20.25	1.5	21.75
584	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	1	20.75	1.0	21.75
585	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	1	21.25	0.5	21.75
586	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	1	20.25	1.5	21.75
587	Trần Minh	Anh	BKA000870	1	21.75		21.75
588	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	1	21.75		21.75
589	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	1	20.75	1.0	21.75
590	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	1	20.75	1.0	21.75
591	Trương ánh	Mai	TND016104	1	20.25	1.5	21.75
592	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	1	21.75		21.75
593	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	1	21.25	0.5	21.75
594	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	1	21.75		21.75
595	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	1	21.75		21.75
596	Hoàng Hải	Ly	TND015644	1	20.25	1.5	21.75
597	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	4	20.50	1.0	21.50
598	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	3	20.50	1.0	21.50
599	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	3	21.00	0.5	21.50
600	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	3	21.00	0.5	21.50
601	Quyền Thị Thúy	Nga	BKA009190	3	21.00	0.5	21.50
602	Đình Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	3	18.00	3.5	21.50
603	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	3	20.00	1.5	21.50
604	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	3	21.00	0.5	21.50
605	Nguyễn Phương	Anh	BKA000546	3	21.50		21.50
606	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	2	21.00	0.5	21.50
607	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	2	18.00	3.5	21.50
608	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	2	21.50		21.50
609	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	2	21.00	0.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	2	20.50	1.0	21.50
611	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	2	20.00	1.5	21.50
612	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	2	18.00	3.5	21.50
613	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	2	21.00	0.5	21.50
614	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	1	21.50		21.50
615	Chu Liên	Thương	TTB006484	1	18.00	3.5	21.50
616	Trần Hồng	Minh	HHA009311	1	21.00	0.5	21.50
617	Tạ Thị	Nga	HDT017518	1	21.00	0.5	21.50
618	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	1	20.00	1.5	21.50
619	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	1	21.00	0.5	21.50
620	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	1	20.50	1.0	21.50
621	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	1	20.50	1.0	21.50
622	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	1	20.00	1.5	21.50
623	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	1	20.50	1.0	21.50
624	Lương Bảo	Thái	TTB005622	1	18.00	3.5	21.50
625	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	1	20.00	1.5	21.50
626	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	1	20.50	1.0	21.50
627	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	1	21.00	0.5	21.50
628	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	1	20.50	1.0	21.50
629	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	1	21.00	0.5	21.50
630	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	1	21.50		21.50
631	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	1	20.00	1.5	21.50
632	Phạm Trà	My	HDT016834	1	20.50	1.0	21.50
633	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	1	20.00	1.5	21.50
634	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	1	21.00	0.5	21.50
635	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	1	21.00	0.5	21.50
636	Phạm Thu	Trang	HHA014774	1	20.00	1.5	21.50
637	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	1	20.00	1.5	21.50
638	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	1	21.50		21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	1	18.00	3.5	21.50
640	Lê Thái	Anh	THV000278	1	20.00	1.5	21.50
641	Phạm Thị	Hường	YTB011083	3	20.25	1.0	21.25
642	Hà Hoàng	Mai	TND015906	2	17.75	3.5	21.25
643	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	2	20.25	1.0	21.25
644	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	2	20.75	0.5	21.25
645	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	2	21.25		21.25
646	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	2	19.75	1.5	21.25
647	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	2	20.25	1.0	21.25
648	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	2	20.75	0.5	21.25
649	Phạm Thị	Hương	SPH008440	2	20.75	0.5	21.25
650	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	1	20.75	0.5	21.25
651	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	1	20.25	1.0	21.25
652	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	1	20.75	0.5	21.25
653	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	1	19.75	1.5	21.25
654	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	1	21.25		21.25
655	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	1	20.75	0.5	21.25
656	Bế Phương	Linh	TLA007593	1	20.25	1.0	21.25
657	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	1	20.75	0.5	21.25
658	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	1	20.25	1.0	21.25
659	Bùi Thị	Giang	HDT006187	1	17.75	3.5	21.25
660	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	1	19.75	1.5	21.25
661	Lê Thị	Hoan	TLA005465	1	20.25	1.0	21.25
662	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	1	19.75	1.5	21.25
663	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	1	19.75	1.5	21.25
664	Hoàng Chi	Linh	THV007377	1	19.75	1.5	21.25
665	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	1	20.25	1.0	21.25
666	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	1	20.25	1.0	21.25
667	Trần Thị	Linh	HDT014877	1	19.25	2.0	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 24

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Phạm Thị	Sương	TDV026588	1	19.75	1.5	21.25
669	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	1	19.75	1.5	21.25
670	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	1	20.75	0.5	21.25
671	Tổng Văn	Tài	HDT022074	1	19.75	1.5	21.25
672	Trịnh Thị	Tuyến	BAK014634	1	20.25	1.0	21.25
673	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	1	18.25	3.0	21.25
674	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	1	21.25		21.25
675	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	1	20.25	1.0	21.25
676	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	1	20.25	1.0	21.25
677	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	1	20.25	1.0	21.25
678	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	1	20.25	1.0	21.25
679	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	1	20.25	1.0	21.25
680	Phan Thị	Phương	BAK010481	1	20.25	1.0	21.25
681	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BAK003702	1	20.75	0.5	21.25
682	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	1	20.75	0.5	21.25
683	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BAK007354	1	20.75	0.5	21.25
684	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	1	20.75	0.5	21.25
685	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	4	20.50	0.5	21.00
686	Trần Anh	Thư	SPH016857	4	21.00		21.00
687	Lê Phương	Thảo	YTB019704	3	20.00	1.0	21.00
688	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	3	19.50	1.5	21.00
689	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	3	20.00	1.0	21.00
690	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	3	21.00		21.00
691	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	2	19.50	1.5	21.00
692	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	2	20.50	0.5	21.00
693	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	2	20.00	1.0	21.00
694	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	2	21.00		21.00
695	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	2	19.50	1.5	21.00
696	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	2	20.50	0.5	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	2	19.50	1.5	21.00
698	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	2	21.00		21.00
699	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	1	21.00		21.00
700	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	1	21.00		21.00
701	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	1	21.00		21.00
702	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	1	17.50	3.5	21.00
703	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	1	21.00		21.00
704	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	1	20.00	1.0	21.00
705	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	1	20.50	0.5	21.00
706	Trần Khánh	Linh	TLA008251	1	20.50	0.5	21.00
707	Tạ Hoàng	An	TLA000073	1	21.00		21.00
708	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	1	21.00		21.00
709	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	1	20.00	1.0	21.00
710	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	1	20.50	0.5	21.00
711	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	1	17.50	3.5	21.00
712	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	1	20.50	0.5	21.00
713	Đặng Thanh	Thư	THP014544	1	21.00		21.00
714	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	1	20.00	1.0	21.00
715	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	1	20.00	1.0	21.00
716	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	1	20.00	1.0	21.00
717	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	1	21.00		21.00
718	Lương Ngọc	Ly	TND015672	1	17.50	3.5	21.00
719	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	1	20.50	0.5	21.00
720	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	1	21.00		21.00
721	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	1	20.50	0.5	21.00
722	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	1	19.50	1.5	21.00
723	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	4	17.25	3.5	20.75
724	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	3	20.25	0.5	20.75
725	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	3	20.75		20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	3	20.75		20.75
727	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	3	19.25	1.5	20.75
728	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	2	20.25	0.5	20.75
729	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	2	20.75		20.75
730	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	2	19.75	1.0	20.75
731	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	2	20.75		20.75
732	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	1	20.25	0.5	20.75
733	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	1	19.75	1.0	20.75
734	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	1	20.75		20.75
735	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	1	20.25	0.5	20.75
736	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	1	20.75		20.75
737	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	1	19.75	1.0	20.75
738	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	1	20.25	0.5	20.75
739	Bùi Lan	Phượng	KHA007884	1	20.75		20.75
740	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	1	20.75		20.75
741	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	1	20.75		20.75
742	Lạc Quang	Trung	TTB006929	1	17.25	3.5	20.75
743	Nguyễn Phương	Anh	KHA000395	1	20.25	0.5	20.75
744	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	1	19.75	1.0	20.75
745	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	1	19.75	1.0	20.75
746	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	1	19.75	1.0	20.75
747	Hà Thị	Hạnh	TND006892	1	17.25	3.5	20.75
748	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	4	19.50	1.0	20.50
749	Mạc Kim	Chi	TND002257	4	17.00	3.5	20.50
750	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	3	20.50		20.50
751	Hứa Thị	Thùy	THV012959	3	17.00	3.5	20.50
752	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	2	19.00	1.5	20.50
753	Vũ Hoàng	Long	THP008850	2	19.50	1.0	20.50
754	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	2	20.50		20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	2	20.00	0.5	20.50
756	Hồ Nam	Sơn	THV011404	2	19.00	1.5	20.50
757	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	1	19.00	1.5	20.50
758	Dư Bá	Phước	TTB004844	1	19.00	1.5	20.50
759	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	1	19.50	1.0	20.50
760	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	1	17.00	3.5	20.50
761	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	1	20.00	0.5	20.50
762	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	1	19.50	1.0	20.50
763	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	1	20.00	0.5	20.50
764	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	1	20.00	0.5	20.50
765	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	1	20.00	0.5	20.50
766	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	1	20.00	0.5	20.50
767	Trần Đăng	Huỳnh	KQH006425	1	19.50	1.0	20.50
768	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	1	20.00	0.5	20.50
769	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	1	20.50		20.50
770	Phan Thị	Thu	HDT024490	1	20.00	0.5	20.50
771	Đào Mai	Hương	BKA006352	1	19.00	1.5	20.50
772	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	1	20.50		20.50
773	Đình Hoài	Linh	TDV016303	1	20.00	0.5	20.50
774	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	1	19.00	1.5	20.50
775	Nông Đức	Hoành	TND009637	1	17.00	3.5	20.50
776	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	1	20.00	0.5	20.50
777	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	1	19.00	1.5	20.50
778	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	1	19.50	1.0	20.50
779	Lê Thu	Hà	HDT006724	1	19.50	1.0	20.50
780	Phạm Khắc	Diệp	YTB005000	1	19.50	1.0	20.50
781	Trần Thu	Hà	THV003635	1	20.00	0.5	20.50
782	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	1	20.50		20.50
783	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	1	19.50	1.0	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Chu Sơn	Nguyễn	HHA010273	4	20.25		20.25
785	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	4	19.25	1.0	20.25
786	Mã Thu	Thủy	NLS012268	3	18.75	1.5	20.25
787	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	2	19.75	0.5	20.25
788	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	2	19.75	0.5	20.25
789	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	1	20.25		20.25
790	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	1	19.75	0.5	20.25
791	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	1	19.25	1.0	20.25
792	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	1	19.75	0.5	20.25
793	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	1	19.75	0.5	20.25
794	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	1	19.75	0.5	20.25
795	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	1	20.25		20.25
796	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	1	19.75	0.5	20.25
797	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	1	20.25		20.25
798	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	1	18.75	1.5	20.25
799	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	1	19.25	1.0	20.25
800	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	1	19.75	0.5	20.25
801	Trần Quốc	Việt	YTB025180	1	19.25	1.0	20.25
802	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	1	20.25		20.25
803	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	1	16.75	3.5	20.25
804	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	1	19.75	0.5	20.25
805	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	1	16.75	3.5	20.25
806	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	1	20.25		20.25
807	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	1	19.25	1.0	20.25
808	Dương Đức	Anh	BKA000119	1	20.25		20.25
809	Phạm Thị	Hương	YTB010837	4	19.00	1.0	20.00
810	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	4	19.50	0.5	20.00
811	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	3	20.00		20.00
812	Mai Thục	Anh	HDT000865	3	19.50	0.5	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	3	19.50	0.5	20.00
814	Hồ Minh	Anh	SPH000347	2	20.00		20.00
815	Đặng Thị	Phượng	YTB017198	2	19.00	1.0	20.00
816	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	2	18.50	1.5	20.00
817	Trần Diệp	Anh	SPH001462	2	20.00		20.00
818	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	2	16.50	3.5	20.00
819	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	2	20.00		20.00
820	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	2	19.50	0.5	20.00
821	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	1	20.00		20.00
822	Lộc Thuý	Hà	TND006238	1	16.50	3.5	20.00
823	Lại Thanh	Nga	HHA009721	1	19.50	0.5	20.00
824	Bùi Thu	Trang	LNH009653	1	16.50	3.5	20.00
825	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	1	19.50	0.5	20.00
826	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	1	19.50	0.5	20.00
827	Phan Lê	Bình	TND001919	1	19.50	0.5	20.00
828	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	1	19.50	0.5	20.00
829	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	1	20.00		20.00
830	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	1	20.00		20.00
831	Nông Hoàng	Như	TND019104	3	16.25	3.5	19.75
832	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	3	18.75	1.0	19.75
833	Nông Mai	Hà	TND006401	2	16.25	3.5	19.75
834	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	2	19.25	0.5	19.75
835	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	2	18.25	1.5	19.75
836	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	1	16.25	3.5	19.75
837	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	1	18.75	1.0	19.75
838	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	1	19.25	0.5	19.75
839	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	1	19.25	0.5	19.75
840	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	3	16.00	3.5	19.50
841	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	3	19.50		19.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 30

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
842	Ma Xuân	Thành	TQU004988	2	16.00	3.5	19.50
843	Hoàng	Hiệp	LNH003234	2	18.00	1.5	19.50
844	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THV013885	1	18.00	1.5	19.50
845	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	1	19.00	0.5	19.50
846	Trần Hương	Giang	DCN002754	1	19.00	0.5	19.50
847	Lê Kim	Phượng	TND020195	1	19.00	0.5	19.50
848	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	3	18.75	0.5	19.25
849	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	3	18.25	1.0	19.25
850	Bùi Yến	Chi	THP001482	3	18.25	1.0	19.25
851	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	3	19.25		19.25
852	Nguyễn Thủy	Tiên	THV013349	2	17.75	1.5	19.25
853	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	2	18.75	0.5	19.25
854	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	1	18.75	0.5	19.25
855	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	1	18.75	0.5	19.25
856	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	1	18.25	1.0	19.25
857	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	1	15.75	3.5	19.25
858	Trần Thị	Mai	HDT016162	4	17.50	1.5	19.00
859	Trương Thị	Vân	TLA015511	3	18.00	1.0	19.00
860	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	3	15.50	3.5	19.00
861	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	3	18.00	1.0	19.00
862	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	2	18.50	0.5	19.00
863	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	2	18.50	0.5	19.00
864	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	2	17.50	1.5	19.00
865	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	1	17.50	1.5	19.00
866	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	1	18.00	1.0	19.00
867	Âu Thùy	Dương	HVN001898	1	19.00		19.00
868	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	1	18.00	1.0	19.00
869	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	1	18.50	0.5	19.00
870	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	1	15.50	3.5	19.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
871	Trần Minh	Hằng	KHA003290	4	18.25	0.5	18.75
872	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	4	18.75		18.75
873	Lường Thị	Lan	TTB003316	3	15.25	3.5	18.75
874	Chu Nhật	Lệ	TND013651	3	17.25	1.5	18.75
875	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	3	17.75	1.0	18.75
876	Trần Thị Ngọc	Anh	BKA000925	1	18.25	0.5	18.75
877	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	1	18.75		18.75
878	Vũ Thị	Tư	YTB024658	2	17.50	1.0	18.50
879	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	2	17.50	1.0	18.50
880	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	2	18.50		18.50
881	Nguyễn Thị	May	YTB014303	1	17.50	1.0	18.50
882	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	1	15.00	3.5	18.50
883	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	1	17.50	1.0	18.50
884	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	1	18.00	0.5	18.50
885	Bùi Phương	Anh	HDT000144	1	18.00	0.5	18.50
886	Đỗ Thị	Quỳnh	BKA011028	1	17.50	1.0	18.50
887	Đào Huyền	My	TND016779	3	17.75	0.5	18.25
888	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	3	16.75	1.5	18.25
889	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	2	16.75	1.5	18.25
890	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	2	17.75	0.5	18.25
891	Nguyễn Thị Minh	Phương	TND019948	2	17.75	0.5	18.25
892	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	2	14.75	3.5	18.25
893	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	1	17.25	1.0	18.25
894	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	1	17.25	1.0	18.25
895	Lầu Thị	Báu	TTB000350	3	14.50	3.5	18.00
896	Trần Thị	Hà	HDT006976	3	17.00	1.0	18.00
897	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	2	17.50	0.5	18.00
898	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	2	18.00		18.00
899	Đặng Thị	Hường	BKA006563	1	17.00	1.0	18.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
900	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	1	17.50	0.5	18.00
901	Bùi Bích	Phượng	TDV023721	1	17.00	1.0	18.00
902	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	1	16.50	1.5	18.00
903	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	2	17.25	0.5	17.75
904	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	1	17.75		17.75
905	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	1	16.75	1.0	17.75
906	Nông Thị	Bốn	TND001954	1	14.25	3.5	17.75
907	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	3	17.50		17.50
908	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	3	17.00	0.5	17.50
909	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	2	16.50	1.0	17.50
910	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	2	16.75	0.5	17.25
911	Vũ Thị Ngọc	ánh	KHA000862	2	16.25	1.0	17.25
912	Vương Thị Thu	Phượng	THV010598	4	15.50	1.5	17.00
913	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	1	16.00	1.0	17.00
914	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	1	16.00	1.0	17.00
915	Lê Thu	Thảo	YTB019721	3	15.75	1.0	16.75
916	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	2	16.25	0.5	16.75
917	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	1	15.75	1.0	16.75
918	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	1	15.25	1.5	16.75
919	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	3	15.50	1.0	16.50
920	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	4	15.25	1.0	16.25
921	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	2	14.75	1.5	16.25
922	Lý Hoài	Linh	TND014310	1	12.75	3.5	16.25
923	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	1	16.25		16.25
924	Phạm Văn	Tú	THP015915	3	15.00	1.0	16.00
925	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	2	15.50	0.5	16.00
926	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	1	14.25	1.5	15.75
927	Hoàng Kim	Dung	HHA002112	1	15.50		15.50
928	Trần Thị	Hường	THP006773	4	14.25	1.0	15.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 33

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
929	Đỗ Anh	Đức	BJA003138	2	14.00	1.0	15.00
930	Đào Quang	Anh	TLA000247	2	15.00		15.00
931	Lò Thị	Thuận	TTB006312	2	11.25	3.5	14.75

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU